

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 78/2023/HSPT
Ngày: 14/08/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông TRẦN ANH KHOA

2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIÊN – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Mầu Quốc C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

MÁU QUỐC C - Sinh năm: 1969 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc:

Raglai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Cao Bà N (đã mất) và bà Mầu Thị Mù C1 (đã mất).

Vợ: Bo Bo Thị Đ – sinh năm: 1971

Có 5 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bà Phạm Trân Nhật T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Mầu Quốc C và vợ là Bo Bo Thị Đ cùng trú tại thôn H, xã S bàn bạc với nhau chặt phá rừng để lấy đất làm nương rẫy, sau đó C, Đ rủ con là Bo Bo Thanh T1, sinh năm 1995 cùng tham gia chặt phá rừng.

Cuối tháng 02/2021, C, Đ và T1 cùng nhau vào khu vực rừng sản xuất thuộc lô A, khoảnh 1, tiểu khu B xã S, huyện K, thuộc quyền quản lý của Ban Q để phá rừng làm nương rẫy, khi đi có chuẩn bị rựa, dụng cụ nấu ăn, lương thực thực phẩm rồi vào khu vực rừng lô ô để phá rừng. Sau khi tới nơi, C, Đ, T1 đã dùng rựa chặt phá cây lô ô trong khoảng một tháng thì nghỉ.

Ngày 13/6/2021, Ban Q phát hiện rừng tại lô A, khoảnh 1, tiểu khu B xã S, huyện K bị chặt phá trái phép, tiến hành lập biên bản kiểm tra và chuyển hồ sơ vụ việc đến Hạt kiểm lâm huyện K để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/6/2021 xác định toàn bộ cây lô ô bị chặt trắng, có các cây thân gỗ cỡ nhỏ (đường kính từ 04 đến 08 cm) bị chặt phá, nằm ngổn ngang, chưa bị đốt còn trơ lại gốc cây.

Ngày 17/3/2022, Giám định viên tư pháp tỉnh Khánh Hòa có kết luận về diện tích rừng bị chặt phá như sau: Khu rừng bị chặt phá tại lô A, khoảnh 1, tiểu khu B xã S, huyện K. Tổng diện tích bị chặt phá là 21.800 m². Khu vực rừng bị hủy hoại là rừng sản xuất do Ban Q quản lý. Do khu vực bị chặt phá là rừng cây lô ô, rải rác có một số ít cây thân gỗ nhỏ có dấu hiệu bị mục, đồng thời tại thời điểm thực hiện giám định hiện trường khu vực bị chặt phá đã bị che phủ bởi lớp thực bì tái sinh có chiều cao từ 01- 1,5 m, do đó những người giám định không xác định được khối lượng lâm sản tại khu vực bị chặt phá.

Ngày 12/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K ban hành công văn số 281/HĐĐGTS với nội dung: Vì không xác định khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá, tên gọi từng loại cây, tên khoa học và thuộc nhóm nào của số cây bị chặt phá nên không có đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích rừng bị hủy hoại.

Quá trình điều tra nhận thấy Trạm bảo vệ rừng T2, S thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ khu vực rừng được giao tại lô A, khoảnh 1, tiểu khu B xã S, huyện K, dẫn đến các hộ dân đã thực hiện hành vi chặt phá rừng, lấy đất sản xuất với diện tích 21.800 m². Tuy nhiên, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K không có đủ cơ sở kết luận được thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá nêu trên. Do đó, không có đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý đối với cán bộ thuộc Trạm bảo vệ rừng T2, Ban Q về hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 14/09/2022 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Mầu Quốc C 3 năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, thời hạn phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo Bo Bo Thị Đ, Bo Bo T (các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị), về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/09/2022, bị cáo Mầu Quốc C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mầu Quốc C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bào chữa cho bị cáo Mầu Quốc C, bà Phạm Trân Nhật T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Mầu Quốc C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Mầu Quốc C đề ngày 20/9/2022 được gửi đến Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mầu Quốc C thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Có căn cứ để xác định, trong thời gian khoảng 1 tháng kể từ cuối tháng 2 năm 2021, Mầu Quốc C, Bo Bo Thị Đ, Bo Bo T đã cùng nhau chặt phá trái phép 21.800 m² rừng sản xuất do Ban Q quản lý. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo vì cho rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh cha bị cáo là thương binh, bản thân bị cáo có thời gian dài tham gia công tác dân quân tự vệ ở địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Mầu Quốc C là người khởi xướng và thực hành hành vi phạm tội rất tích cực, hành vi của bị cáo trên thực tế đã hủy hoại diện tích rừng sản xuất rất lớn mà các cơ quan chức năng phải mất nhiều thời gian, công sức mới có thể phục hồi được. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là không nặng mà tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nên Hội đồng

xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Mầu Quốc C là cá nhân thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở thôn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mầu Quốc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **MẦU QUỐC CHIẾN 3 (ba) năm tù** về tội “Hủy hoại rừng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Mầu Quốc C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Khánh Sơn
- VKSND huyện Khánh Sơn
- Chi cục THADS huyện Khánh Sơn
- TAND huyện Khánh Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

